

Số: 43 /KH-VKSTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Khảo sát việc triển khai thực hiện Quy định về quy trình tiếp công dân; quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiểm tra quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 02/12/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2023; Kế hoạch 01/KH-VKSTC ngày 27/12/2022 về công tác trọng tâm của VKSND tối cao năm 2023; Chương trình công tác năm 2023 của Vụ Kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (Vụ 12).

Để chuẩn bị cho công tác sơ kết: 3 năm triển khai thực hiện Quy định về quy trình tiếp công dân trong ngành Kiểm sát nhân dân (*Ban hành kèm theo Quyết định số 249/QĐ-VKSTC ngày 09/7/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao*) và 5 năm triển khai thực hiện Quy định về quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiểm tra quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật và kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (*Ban hành kèm theo Quyết định số 546/QĐ-VKSTC ngày 03/12/2018 của Viện trưởng VKSND tối cao*). VKSND tối cao xây dựng Kế hoạch khảo sát việc thực hiện các Quy định về các quy trình nêu trên, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Thông qua việc khảo sát nhằm đánh giá kết quả đạt được, những thuận lợi, tồn tại, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong thực tiễn thực hiện Quy trình tiếp công dân trong ngành Kiểm sát nhân dân (Sau đây gọi tắt là Quy trình 249) và Quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiểm tra quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật và kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (Sau đây gọi tắt là Quy trình 546).

- Kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các Quy trình nêu trên để đáp ứng yêu cầu thực tiễn đối với hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiểm tra lại quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật và kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp.

2. Yêu cầu:

- Việc khảo sát được thực hiện đảm bảo nghiêm túc, chất lượng, đúng tiến độ; nội dung báo cáo phục vụ cho việc khảo sát cần nêu rõ những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quy trình 249 và Quy trình 546 và những kiến nghị, đề xuất cụ thể.

- Kết thúc khảo sát phải được tổng hợp, đánh giá được tính hiệu quả của việc thực hiện Quy trình 249 và Quy trình 546 và những khó khăn, vướng mắc, bất cập để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn.

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

1. Đối với việc triển khai thực hiện Quy trình 249.

1.1. Điều kiện cơ sở vật chất:

- Việc bố trí địa điểm tiếp công dân của VKSND cấp cao; VKSND hai cấp: tỉnh (thành phố), huyện (quận) theo quy định tại Điều 19 Luật tiếp công dân;

- Việc trang bị cơ sở vật chất tại địa điểm tiếp công dân; công tác đảm bảo an toàn cho cán bộ tiếp công dân;

- Việc niêm yết công khai các Nội quy, quy định của Ngành về công tác tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân của VKSND hai cấp.

1.2. Về công tác cán bộ:

- Việc phân công cán bộ (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm) thực hiện công tác tiếp công dân;

- Việc tiếp công dân của Lãnh đạo VKSND hai cấp;

- Việc phân công cán bộ làm công tác đảm bảo an ninh trật tự tại địa điểm tiếp công dân của VKSND.

1.3. Về việc triển khai thực hiện Quy trình:

- Việc thực hiện tiếp công dân theo quy trình 249 có đảm bảo sát với thực tiễn hoạt động tiếp công dân của VKSND hai cấp;

- Việc xử lý các trường hợp được quy định tại Điều 9 Luật Tiếp công dân và Điều 3 Quy trình 249;

- Việc tiếp công dân và xử lý các nội dung không thuộc thẩm quyền, liên quan đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, đề nghị, phản ánh của công dân theo quy định tại Điều 9, Điều 14, Điều 22 Quy trình 249;

- Thực hiện việc tiếp nhận thông tin, tài liệu, chứng cứ do người khiếu nại, tố cáo cung cấp (trong đó có thông tin, tài liệu, dữ liệu điện tử), nhất là đối với những khiếu nại, tố cáo có nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo về cùng một nội dung (đoàn đông người);

- Việc trực tiếp đối thoại với công dân.

- Những thuận lợi, khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy trình.

1.4. Công tác quản lý:

- Việc thực hiện quản lý, theo dõi và nhập thông tin trên phần mềm quản lý đơn khiếu nại, tố cáo của Ngành;

- Đánh giá kết quả thực hiện, những đề xuất, kiến nghị.

2. Đối với việc triển khai thực hiện Quy trình 546.

2.1. Đối với thực hiện quy định về quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo

a. Phân tích, đánh giá kết quả đạt được, thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong triển khai thực hiện quy trình:

- Kiểm tra điều kiện thụ lý, thông báo thụ lý khiếu nại, tố cáo;
- Yêu cầu giải trình và cung cấp hồ sơ, thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo;
- Quyết định xác minh, kế hoạch xác minh khiếu nại, tố cáo;
- Xác minh nội dung khiếu nại, tố cáo;
- Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại, tố cáo
- Ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo; (hoặc quyết định giải quyết tố cáo trong TTHS)
- Công khai kết luận nội dung tố cáo (hoặc quyết định giải quyết tố cáo trong TTHS), quyết định xử lý hành vi vi phạm pháp luật;
- Lập và lưu trữ hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo

b. Kiến nghị, đề xuất

2.2. Đối với việc thực hiện quy định về quy trình kiểm tra quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật

a. Phân tích, đánh giá kết quả đạt được, thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong triển khai thực hiện quy trình:

- Kiểm tra điều kiện thụ lý;
- Ban hành quyết định kiểm tra, quyết định phân công kiểm tra và kế hoạch kiểm tra;
- Trình tự, thủ tục tiến hành kiểm tra;
- Kết thúc kiểm tra;
- Lập và lưu trữ hồ sơ kiểm tra quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật;

b. Kiến nghị, đề xuất

2.3. Đối với việc thực hiện quy định về quy trình kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

a. Phân tích, đánh giá kết quả đạt được, thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong triển khai thực hiện quy trình:

- Kiểm tra điều kiện thụ lý;
- Quyết định áp dụng biện pháp kiểm sát;
- Áp dụng biện pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền ra văn bản giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Áp dụng biện pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tự kiểm tra việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và thông báo kết quả cho Viện kiểm sát;

- Áp dụng biện pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cung cấp hồ sơ, tài liệu giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Áp dụng biện pháp trực tiếp kiểm sát;

- Kết thúc kiểm sát;

b. Kiến nghị, đề xuất

III. Đối tượng và thời điểm khảo sát:

3.1. *Đối tượng khảo sát:* Tiến hành khảo sát đối với VKSND các cấp.

3.2. *Thời điểm khảo sát:* Từ ngày ký ban hành Quy trình 249 và Quy trình 546 đến ngày 30/5/2023.

IV. Tổ chức thực hiện:

Căn cứ Kế hoạch này, các đơn vị nghiệp vụ thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng báo cáo theo nội dung tại mục II (VKS cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng báo cáo của VKS cấp mình và cấp dưới; các đơn vị nghiệp vụ thuộc VKSND tối cao báo cáo những nội dung liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình) gửi về VKSND tối cao trước ngày 01/7/2023 (qua Vụ 12) để tổng hợp chung; VKSND tối cao có thể sẽ tiến hành khảo sát trực tiếp tại một số Viện kiểm sát tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương./

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSTC (để b/cáo);
- Đ/c Nguyễn Duy Giảng, PTVKSTC (để b/cáo);
- Các đơn vị nghiệp vụ thuộc VKSTC;
- Các VKSNDCC;
- VKSND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, V12.

66 -

**TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KIỂM SÁT VÀ
GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO
TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP**



Trần Hưng Bình

AN TÔI

